

Số: **04** /2013/CT-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **28** tháng 01 năm 2013

CHỈ THỊ

Tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Sử dụng vật liệu xây không nung (VLXKN) thay thế gạch đất sét nung truyền thống là một xu hướng phát triển tất yếu do loại sản phẩm này có nhiều yếu tố vượt trội như sau: không dùng nguyên liệu đất sét để sản xuất (hạn chế việc khai thác đất sét từ đất nông nghiệp làm giảm diện tích sản xuất cây lương thực, đe dọa về an ninh lương thực quốc gia); có thể tận dụng phế thải công nghiệp, tiết kiệm nhiên liệu nung (như than, củi, dầu DO), góp phần bảo vệ môi trường; có khả năng cách âm, cách nhiệt, chịu nhiệt tốt, bền, tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm thời gian thi công; thiết kế tính toán sử dụng loại gạch nhẹ có tỷ trọng thấp để xây dựng công trình, tiết kiệm được chi phí xây dựng công trình...

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2010 phê duyệt Chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020 và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2012 về tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung. Ủy ban nhân dân thành phố cũng đã ban hành Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2011 về duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng (VLXD) Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, đã định hướng phát triển vật liệu xây không nung để thay thế gạch đất sét nung truyền thống, đặc biệt trong giai đoạn hiện nay khi các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công đã chấm dứt hoạt động trên địa bàn thành phố.

Mặc dù đạt được một số kết quả nhất định, nhưng đến nay tình hình triển khai Chương trình phát triển vật liệu xây không nung vẫn còn nhiều bất cập, vật liệu xây không nung chưa được ứng dụng rộng rãi do nhiều nguyên nhân: thói quen dùng gạch nung của người tiêu dùng; giá thành sản phẩm gạch không nung còn cao so với gạch đất sét nung (do việc thu thuế tài nguyên đối với việc khai thác đất sét còn quá thấp); đội ngũ công nhân có tay nghề, sử dụng thành thạo các công cụ chuyên dùng khi thi công các sản phẩm vật liệu xây không nung còn thiếu; các đơn vị sản xuất vật liệu xây không nung chưa tiếp cận được với các chính sách ưu đãi trong đầu tư phát triển sản xuất vật liệu xây không nung, chưa mạnh dạn đầu tư sản xuất hết công suất; các nhà đầu tư chưa quan tâm đến việc sử dụng vật liệu mới trong công trình xây dựng, kể cả các công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước,...

Nhằm đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Chương trình phát triển vật liệu xây không nung và triển khai thực hiện Thông tư số 09/2012/TT-BXD ngày 28 tháng 11 năm 2012 của Bộ Xây dựng quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong công trình xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố thực hiện nghiêm túc các nội dung sau đây:

1. Sở Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp với các Sở - ban - ngành và các đơn vị có liên quan tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung sau:

1.1. Về sản xuất vật liệu xây không nung:

a) Thu hút, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế tham gia đầu tư trong các khu công nghiệp, sử dụng công nghệ tiên tiến, đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường, để sản xuất các loại vật liệu xây không nung đáp ứng nhu cầu thị trường như: gạch xi măng - cốt liệu, vật liệu nhẹ (gạch bê tông khí chưng áp, gạch bê tông khí không chưng áp, gạch bê tông bọt, tấm panel từ bê tông khí chưng áp), tấm tường thạch cao, tấm 3D; đa dạng hóa sản phẩm nhằm đáp ứng yêu cầu cho nhiều loại công trình xây dựng.

b) Định hướng các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây không nung trong việc:

- Ưu tiên đầu tư các thiết bị, công nghệ sản xuất trong nước nhưng các thiết bị, công nghệ lựa chọn phải đảm bảo tiên tiến, phù hợp các quy định về môi trường, tạo ra các sản phẩm đạt chất lượng.

- Thực hiện khoanh vùng khu vực để phế thải tận dụng làm nguyên liệu sản xuất, đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường theo quy định. Tận dụng tối đa các nguồn phế thải từ các ngành công nghiệp để sản xuất vật liệu xây không nung, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật trong các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia (TCVN 6477:2011 Gạch bê tông; TCVN 7959:2011 Bê tông nhẹ - Gạch bê tông khí chưng áp (AAC); TCVN 9029:2011 Bê tông nhẹ - Gạch bê tông bọt, khí không chưng áp - Yêu cầu kỹ thuật...).

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008 và hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2004. Đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, hạ giá thành và phải bảo đảm các tiêu chuẩn về môi trường trong sản xuất.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật thi công vật liệu xây không nung để nâng cao tính ứng dụng và phổ biến của sản phẩm.

- Quản lý tốt chất lượng vật liệu xây dựng trước khi đưa lưu thông trên thị trường theo quy định tại Điều 23 - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Chủ động xây dựng phương án di dời vào các khu công nghiệp của thành phố hoặc đến những địa phương có quy hoạch phù hợp (đối với các cơ sở sản xuất nằm ngoài khu, cụm công nghiệp) theo Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.

c) Xây dựng Quy định về quản lý và đầu tư phát triển vật liệu xây dựng (trong đó bao gồm vật liệu xây không nung) trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

d) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân các thủ tục về lập dự án đầu tư và quản lý đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất vật liệu xây không nung theo quy định; đồng thời giới thiệu địa điểm sản xuất phù hợp tại các khu công nghiệp của thành phố (theo Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng thành phố) hoặc tại các địa phương khác (theo Chương trình hợp tác, liên kết với các địa phương lân cận) để các tổ chức, cá nhân thuận lợi trong việc lựa chọn, phát triển đầu tư.

1.2. Về kinh doanh vật liệu xây dựng:

a) Tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh, mở rộng mạng lưới phân phối, tiếp thị các loại vật liệu xây không nung theo định hướng của Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020.

b) Đảm bảo địa điểm kinh doanh, bày bán phải phù hợp với Quy định của Ủy ban nhân dân các quận - huyện về khu vực, đường phố, địa điểm kinh doanh vật liệu xây dựng, nơi đổ phế thải vật liệu xây dựng; tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các quy định về thương mại.

1.3. Về sử dụng vật liệu xây không nung:

a) Phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động đầu tư xây dựng công trình (bao gồm: người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn thiết kế, nhà thầu tư vấn giám sát, nhà thầu thi công xây dựng; các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quản lý đầu tư xây dựng công trình) tuân thủ việc sử dụng vật liệu xây không nung trong công trình xây dựng theo quy định:

- Các công trình xây dựng được đầu tư bằng nguồn vốn Nhà nước theo quy định hiện hành phải sử dụng 100% vật liệu xây không nung kể từ ngày Thông tư số 09/2012/TT-BXD của Bộ Xây dựng có hiệu lực thi hành (ngày 15 tháng 01 năm 2013).

- Các công trình xây dựng từ 9 tầng trở lên không phân biệt nguồn vốn, từ ngày Thông tư số 09/2012/TT-BXD của Bộ Xây dựng có hiệu lực thi hành đến năm 2015 phải sử dụng tối thiểu 30% và sau năm 2015 phải sử dụng tối thiểu 50% vật liệu xây không nung loại nhẹ (khối lượng thể tích không lớn hơn 1000kg/m^3) trong tổng số vật liệu xây (tính theo thể tích khối xây).

b) Các công trình đã được cấp phép xây dựng hoặc được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật trước ngày 15 tháng 01 năm 2013 thì thực hiện như giấy phép đã được cấp hoặc quyết định đã được phê

duyet; khuyến khích chủ đầu tư thay đổi thiết kế để sử dụng vật liệu xây không nung. Trường hợp vượt quá thời gian thực hiện dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật được duyệt, hoặc sau 12 tháng kể từ ngày được cấp phép xây dựng mà chưa thi công xây dựng công trình, chủ đầu tư phải tổ chức thực hiện việc sử dụng vật liệu xây không nung trong công trình theo tỷ lệ quy định của Thông tư số 09/2012/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

c) Khuyến khích các công trình xây dựng không phân biệt nguồn vốn, không phân biệt số tầng sử dụng vật liệu xây không nung có độ rỗng lớn hơn 30% và vật liệu xây không nung loại nhẹ.

d) Tổ chức quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng sử dụng vốn nhà nước và các công trình xây dựng từ 9 tầng trở lên trên địa bàn thành phố theo nội dung tại Điểm a Khoản 1.3 Chỉ thị này.

1.4. Xây dựng và công bố đơn giá xây dựng công trình sử dụng vật liệu xây không nung trên cơ sở định mức Bộ Xây dựng đã ban hành để các chủ đầu tư và đơn vị tư vấn tham khảo, sử dụng vào việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn thành phố.

1.5. Phối hợp với Sở Công Thương và Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và triển khai các chương trình xúc tiến thương mại và đầu tư sản xuất vật liệu xây không nung; chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung.

1.6. Xem xét, chấp thuận việc cho phép không sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình có yêu cầu đặc thù không sử dụng vật liệu xây không nung, thuộc thẩm quyền xem xét chấp thuận của Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định tại Điểm d Khoản 7 Điều 4 Thông tư số 09/2012/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

1.7. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây không nung.

1.8. Quy định chi tiết trình tự, thủ tục chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây không nung phù hợp quy chuẩn kỹ thuật địa phương; tổ chức xem xét, đánh giá, xác nhận năng lực theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ (hiện nay là Thông tư số 09/2009/TT-BKHCN ngày 08 tháng 4 năm 2009) để chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo quy định tại Khoản 6 Điều 16 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

1.9. Định kỳ hàng năm rà soát, đánh giá tình hình đầu tư sản xuất và sử dụng vật liệu xây không nung của các tổ chức, cá nhân; báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân thành phố theo Thông tư số 06/2012/TT-BXD ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ Xây dựng quy định chế độ báo cáo thống kê tổng

hợp ngành xây dựng; đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong việc tham gia thực hiện Chương trình phát triển vật liệu xây không nung trên địa bàn thành phố.

2. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức các hoạt động về khoa học công nghệ, giới thiệu các công nghệ sản xuất vật liệu xây không nung tiên tiến, hiện đại đến các nhà đầu tư; hướng dẫn nhà đầu tư lựa chọn dây chuyền, công nghệ đảm bảo về môi trường, phù hợp với quy mô sản xuất, ưu tiên lựa chọn thiết bị, máy móc trong nước đã sản xuất được để từng bước nội địa hóa việc chế tạo thiết bị cho dây chuyền sản xuất vật liệu xây không nung.

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây không nung đổi mới công nghệ, đầu tư công nghệ mới, chuyển giao công nghệ, các dự án ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực vật liệu xây không nung, chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung được hưởng các ưu đãi của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ thành phố, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, áp dụng ưu đãi về chuyển giao công nghệ theo Luật Chuyển giao công nghệ và các ưu đãi khác.

c) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất và nhập khẩu vật liệu xây không nung, chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định; đăng ký sở hữu trí tuệ đối với các sáng chế.

d) Hướng dẫn các chủ đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý tuân thủ quy định về sử dụng vật liệu xây không nung trong công trình xây dựng tại Khoản 1.3 Chỉ thị này.

e) Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện các nội dung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ tại Khoản 1 Chỉ thị này.

g) Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ hàng năm trước ngày 10 tháng 12 hoặc đột xuất để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân thành phố về các nội dung:

- Tình hình quản lý về công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng nói chung và vật liệu xây không nung nói riêng, tỷ lệ nội địa hóa trong các dây chuyền sản xuất.

- Các thông tin về chính sách ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực khoa học công nghệ có thể áp dụng trên địa bàn thành phố.

- Tình hình tham gia Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ thành phố của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất vật liệu xây không nung; chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung về các chính sách và các thủ tục để được nhận hỗ trợ, ưu đãi đầu tư; bao gồm việc thực hiện các dự án thuộc

Chương trình kích cầu theo Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố và chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ.

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan nghiên cứu xây dựng, hoàn chỉnh các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư nhằm khuyến khích phát triển và tạo điều kiện cho các dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung; các dự án sản xuất vật liệu xây không nung.

c) Xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển doanh nghiệp sản xuất VLXKN nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố để trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 56/2009/NĐ-CP.

d) Hướng dẫn các chủ đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý tuân thủ quy định về sử dụng vật liệu xây không nung trong công trình xây dựng tại Khoản 1.3 Chỉ thị này.

e) Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện các nội dung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ tại Khoản 1 Chỉ thị này.

g) Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ hàng năm trước ngày 10 tháng 12 hoặc đột xuất để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân thành phố về các nội dung:

- Tình hình thực hiện các dự án đổi mới thiết bị, công nghệ sản xuất vật liệu xây không nung, dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung theo Chương trình kích cầu và chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của thành phố.

- Các chính sách ưu đãi đầu tư có thể áp dụng cho các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây không nung và chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung để tuyên truyền, phổ biến cho các doanh nghiệp.

4. Sở Quy hoạch - Kiến trúc:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở - ban - ngành và các đơn vị có liên quan xây dựng tiêu chí phân loại công trình xanh trên địa bàn thành phố, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành, trong đó phải có nội dung đánh giá việc sử dụng vật liệu xây không nung.

b) Hướng dẫn các chủ đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý tuân thủ quy định về sử dụng vật liệu xây không nung trong công trình xây dựng tại Khoản 1.3 Chỉ thị này.

5. Cục Thống kê thành phố:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất vật liệu xây không nung, chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung các biểu mẫu báo cáo về tình hình sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ Sở Xây dựng trong công tác thu thập, tổng hợp các thông tin thống kê ngành xây dựng trên địa bàn thành phố theo Thông tư số 06/2012/TT-BXD ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ Xây dựng.

b) Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ hàng năm trước ngày 10 tháng 12 về giá trị, số lượng sản phẩm, hàng hóa đã sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu, tồn kho của các tổ chức, cá nhân sản xuất vật liệu xây không nung, chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung trên địa bàn thành phố (số liệu từ tháng 10 năm trước đến hết tháng 10 năm báo cáo) để làm cơ sở xây dựng quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng thành phố, đề xuất các chính sách, giải pháp hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.

6. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tổ chức quản lý về giá các loại vật liệu xây không nung trên thị trường, không để tình trạng các sản phẩm này trở thành độc quyền của một số nhà cung cấp, đẩy giá tăng cao bất hợp lý.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu xây dựng, hoàn chỉnh các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư nhằm khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung và các dự án sản xuất vật liệu xây không nung phát triển.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện các nội dung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ tại Khoản 1 Chỉ thị này.

d) Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ hàng năm trước ngày 10 tháng 12 hoặc đột xuất về các nội dung được giao nhiệm vụ tại Chỉ thị này để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố.

7. Cục Thuế thành phố:

Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân sản xuất vật liệu xây không nung; chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung chính sách ưu đãi về thuế: nhập khẩu, thu nhập doanh nghiệp; ưu đãi như đối với các dự án thuộc chương trình cơ khí trọng điểm đối với các dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 7 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên theo Điểm 5.1 Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 567/QĐ-TTg.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Hướng dẫn tổ chức, cá nhân sản xuất vật liệu xây không nung thực hiện các quy định về môi trường trong hoạt động sản xuất, quá trình vận chuyển, lưu trữ nhiên liệu, nguyên liệu (đặc biệt là các loại vật liệu tận dụng từ chất thải công nghiệp).

b) Trường hợp Ủy ban nhân dân thành phố cho phép khai thác đất sét làm gạch nung, phải rà soát, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận nâng mức phí bảo vệ môi trường đối với việc khai thác đất sét làm gạch nung lên mức tối đa theo Khoản 7 Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

c) Hướng dẫn các chủ đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý tuân thủ quy định về sử dụng vật liệu xây không nung trong công trình xây dựng tại Khoản 1.3 Chỉ thị này.

d) Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện các nội dung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ tại Khoản 1 Chỉ thị này.

e) Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ hàng năm trước ngày 10 tháng 12 hoặc đột xuất về các nội dung được giao nhiệm vụ tại Chỉ thị này để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố.

9. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư thành phố xây dựng các chương trình xúc tiến thương mại và đầu tư nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân sản xuất vật liệu xây không nung, chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung quảng bá sản phẩm, đầu tư sản xuất trên địa bàn các tỉnh, thành phố trong nước và nước ngoài.

b) Hướng dẫn các chủ đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý tuân thủ quy định về sử dụng vật liệu xây không nung trong công trình xây dựng tại Khoản 1.3 Chỉ thị này.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện các nội dung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ tại Khoản 1 Chỉ thị này.

d) Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ hàng năm trước ngày 10 tháng 12 hoặc đột xuất về các hoạt động và chương trình xúc tiến đầu tư liên quan đến sản xuất và sử dụng vật liệu xây không nung, chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố.

10. Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh:

a) Chủ động phối hợp với Sở Công Thương, Sở Xây dựng xây dựng các chương trình xúc tiến thương mại và đầu tư nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân sản xuất vật liệu xây không nung, chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung quảng bá sản phẩm, đầu tư sản xuất trên địa bàn các tỉnh, thành phố khác.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề về vật liệu xây không nung nhằm tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020 trên địa bàn thành phố.

c) Hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp vật liệu xây không nung khảo sát thị trường; tham dự hội chợ, triển lãm, diễn đàn đầu tư trong nước và nước ngoài.

d) Tạo điều kiện, tổ chức trưng bày định kỳ sản phẩm vật liệu xây dựng, trong đó có vật liệu xây không nung tại Phòng trưng bày sản phẩm xuất khẩu của thành phố.

11. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ động, tích cực tuyên truyền, phổ biến và cung cấp thông tin về khuyến khích sản xuất và ưu tiên sử dụng vật liệu xây không nung, đặc biệt là đối với các công trình vốn nhà nước và công trình xây dựng từ 9 tầng trở lên bắt buộc phải sử dụng vật liệu xây không nung theo Khoản 1 Chỉ thị này: Lập kế hoạch, xây dựng phương án, phát hành tài liệu tuyên truyền đến các trường học (nghề, trung cấp, cao đẳng và đại học), các Hội nghề nghiệp, các chủ đầu tư, nơi công cộng, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng,...

b) Hướng dẫn các chủ đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý tuân thủ quy định về sử dụng vật liệu xây không nung trong công trình xây dựng tại Khoản 1.3 Chỉ thị này.

c) Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ hàng năm trước ngày 10 tháng 12 hoặc đột xuất về các hoạt động tuyên truyền liên quan đến sản xuất và sử dụng vật liệu xây không nung để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố.

12. Sở Giao thông vận tải:

a) Hướng dẫn các chủ đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý tuân thủ quy định về sử dụng vật liệu xây không nung trong công trình xây dựng tại Khoản 1.3 Chỉ thị này.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tuyên truyền, phổ biến và cung cấp thông tin về khuyến khích sản xuất và ưu tiên sử dụng vật liệu xây không nung trên các phương tiện giao thông công cộng.

c) Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ hàng năm trước ngày 10 tháng 12 hoặc đột xuất về các hoạt động tuyên truyền liên quan đến sản xuất và sử dụng vật liệu xây không nung để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố.

13. Sở Giáo dục và Đào tạo:

a) Nghiên cứu đưa vào chương trình giảng dạy đối với ngành xây dựng tại các trường dạy nghề, trung cấp, cao đẳng và đại học về vật liệu xây không nung (ưu điểm, tính năng kỹ thuật, kỹ thuật thi công,...) nhằm tạo tiền đề cho việc phổ biến và ứng dụng thuận lợi loại vật liệu này vào công trình xây dựng.

b) Hướng dẫn các chủ đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý tuân thủ quy định về sử dụng vật liệu xây không nung trong công trình xây dựng tại Khoản 1.3 Chỉ thị này.

c) Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ hàng năm trước ngày 10 tháng 12 hoặc đột xuất về các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị này để tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân thành phố.

14. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố:

a) Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đảm bảo điều kiện về công nghệ, môi trường và quy mô được đầu tư các nhà máy sản xuất vật liệu xây không nung, chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung trong các khu công nghiệp thành phố theo Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng thành phố đến năm 2020.

b) Hướng dẫn các chủ đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý tuân thủ quy định về sử dụng vật liệu xây không nung trong công trình xây dựng tại Khoản 1.3 Chỉ thị này.

c) Cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng định kỳ 06 tháng, năm trước ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 12 hoặc đột xuất về tình hình đầu tư, sản xuất vật liệu xây không nung, trình độ công nghệ của các doanh nghiệp hoạt động trong các khu công nghiệp để tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố.

15. Ủy ban nhân dân quận - huyện:

a) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, Thanh tra Xây dựng, Đội Quản lý thị trường tăng cường kiểm tra, không cho phép đầu tư xây mới hoặc mở rộng các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung; không cho phép sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, lò thủ công cải tiến, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch trên địa bàn thành phố; không cho phép lưu thông trên thị trường và sử dụng trong các công trình xây dựng của thành phố các sản phẩm, hàng hóa gạch đất sét nung chưa được công bố tiêu chuẩn áp dụng, chất lượng không đảm bảo tiêu chuẩn áp dụng đã công bố.

b) Tuân thủ quy định về sử dụng vật liệu xây không nung tại Khoản 1.3 Chỉ thị này đối với công trình xây dựng do Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định đầu tư hoặc thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Hướng dẫn người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thẩm định các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn nhà nước và công trình xây dựng từ 9 tầng trở lên không phân biệt nguồn vốn phải sử dụng vật liệu xây không nung theo tỷ lệ tại Khoản 1.3 Chỉ thị này, quy định rõ các nội dung nêu trên trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu khi tổ chức đấu thầu hoặc chỉ định thầu các gói thầu thuộc dự án.

d) Tổ chức quản lý, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ tỷ lệ sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng sử dụng vốn nhà nước và các công trình xây dựng từ 9 tầng trở lên trên địa bàn theo nội dung tại Khoản 1.3 Chỉ thị này; đồng thời chủ động vận động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng vật liệu xây không nung kể cả khi tham gia xây dựng công trình không thuộc đối tượng bắt buộc sử dụng vật liệu xây không nung của Thông tư số 09/2012/TT-BXD.

e) Báo cáo định kỳ 06 tháng, năm cho Sở Xây dựng về:

- Danh sách các chủ đầu tư và dự án trên địa bàn có sử dụng vật liệu xây không nung, loại vật liệu xây không nung, số lượng sử dụng và tỷ lệ sử dụng (%) trên tổng số vật liệu xây của công trình, đặc biệt là các đối tượng bắt buộc sử dụng tại Khoản 1.3 Chỉ thị này, để tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố.

- Số lượng doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, công suất thiết kế, sản lượng sản xuất và tiêu thụ của một số sản phẩm vật liệu xây dựng chủ yếu (trong đó có vật liệu xây không nung) trên địa bàn theo biểu số 17/BCĐP ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BXD.

16. Các Hội, Hiệp hội xây dựng và vật liệu xây dựng:

a) Tích cực tuyên truyền, phổ biến, vận động các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật liệu xây không nung thay thế gạch đất sét nung trong các công trình xây dựng, đặc biệt là các vật liệu xây không nung loại nhẹ theo nội dung tại các Khoản 1.1, 1.2 và 1.3 của Chỉ thị này.

b) Huy động tiềm lực của các doanh nghiệp để đầu tư sản xuất vật liệu xây không nung với công nghệ hiện đại, các loại vật liệu xây không nung mới và ứng dụng các loại vật liệu này vào công trình xây dựng.

c) Phổ biến và hỗ trợ cho các doanh nghiệp về việc:

- Thực hiện việc đề nghị Bộ Công Thương điều chỉnh, bổ sung Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu sản xuất vật liệu xây không nung trong nước đã sản xuất được, để các Bộ, ngành liên quan có cơ sở xây dựng các chính sách hỗ trợ và bảo hộ cho doanh nghiệp sản xuất trong nước.

- Đăng ký sở hữu trí tuệ tại Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đề xuất, kiến nghị đối với cơ quan quản lý nhà nước về các chính sách hỗ trợ, các giải pháp nhằm giúp doanh nghiệp vượt qua các khó khăn, phát triển bền vững.

17. Các cơ quan thông tin truyền thông của thành phố:

a) Chủ động, tích cực tuyên truyền các nội dung về khuyến khích sản xuất và sử dụng vật liệu xây không nung, đặc biệt là các đối tượng bắt buộc sử dụng tại Khoản 1.3 Chỉ thị này.

b) Xây dựng và thực hiện một số chương trình nhằm giới thiệu, tuyên truyền rộng rãi đến người tiêu dùng về những ưu điểm của vật liệu xây không nung, qua đó đẩy mạnh việc phổ biến và sử dụng loại sản phẩm này.

18. Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố:

Theo dõi kết quả thực hiện và chấp hành Chỉ thị này của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố; xem đây là một trong những tiêu chí xem xét khen thưởng, đánh giá thi đua cuối năm đối với các cơ quan quản lý Nhà nước, tổ chức Hội nghề nghiệp.

19. Tổ chức thực hiện:

- Thủ trưởng các Sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan nêu trên có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị này.

- Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị có văn bản gửi Sở Xây dựng để được hướng dẫn hoặc tổng hợp trình Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết.

20. Điều khoản thi hành:

Chỉ thị này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Thường trực UBND thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP;
- Các Sở-ngành thành phố;
- UBND các quận - huyện;
- Các Ban Quản lý trực thuộc thành phố;
- Các Tổng Công ty trực thuộc thành phố;
- Các Hội - Hiệp Hội Xây dựng và VLXD;
- Các Công ty Xây dựng và Vật liệu xây dựng;
- VP Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND;
- VPUB: CPVP; các Phòng Chuyên viên; TTCB;
- Lưu: VT, (ĐTMT-Th) D. 70

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tín